

Bến Cát, ngày 06 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN
HỌP THỐNG NHẤT CHƯƠNG TRÌNH ÔN TẬP
KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020
CÁC MÔN TOÁN, NGỮ VĂN, VẬT LÝ, HÓA HỌC, SINH HỌC

Vào ngày 05, 06/11/2019, tại Hội trường, Văn phòng Phòng GDĐT thị xã Bến Cát, đã tiến hành họp Tổ nghiệp vụ bộ môn của tất cả các môn nhằm thống nhất nội dung chương trình ôn tập kiểm tra học kỳ 1 năm học 2019-2020:

- Thành phần:

1. Ông Lê Minh Vũ – Phó trưởng phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo
2. Bà Lê Thị Hồng Châu – Chuyên viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo
3. Tất cả thành viên tổ nghiệp vụ bộ môn bậc THCS.

- Nội dung:

1. Kiến thức:

- Kiến thức trọng tâm học kỳ 1, giới hạn kiến thức cho học sinh không quá dàn trải cũng không được quá ngắn (không được ra đề kiểm tra phần giảm tải)

- Đề kiểm tra phải phân hóa được trình độ học sinh.

2. Dạng thức đề kiểm tra:

- Các môn Toán, Văn khối 6,7,8,9 theo hình thức tự luận.

- Các môn Sinh học, Hóa học, Vật lý khối 6,7,8,9 kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận (Tự luận 70% và TNKQ 30%)

Các tổ nghiệp vụ bộ môn đã tiến hành họp thống nhất nội dung trọng tâm kiểm tra học kỳ 1 năm học 2019-2020 như sau:

I. MÔN TOÁN

1. Khối 6: đến bài 8. Quy tắc dấu ngoặc

- Bài 1 (3đ). Thực hiện phép tính, bốn câu a,b,c,d
- Bài 2 (2đ). Tìm x, 3 câu a,b,c
- Bài 3 (2đ). Toán đố chia hết loại ước chung hoặc bội chung
- Bài 4 (2đ). Hình
- Bài 5 (1đ). Toán khó

2. Khối 7: đại số hết chương 2, hình học hết bài 5 (g.c.g)

- Bài 1 (2đ). Tính: ba câu a, b, c
- Bài 2 (2đ). Tìm x: ba câu a,b,c
- Bài 3 (2đ). Toán đố về đại lượng tỉ lệ thuận
- Bài 4 (0.5đ). Vẽ đồ thị hàm số $y = ax$
- Bài 5 (3.5đ). GT, KL + hình vẽ (0.5đ). Câu khó trong bài hình.

3. Khối 8: Đại số hết chương 2, hình học hết bài 3. Diện tích tam giác.



- Bài 1 (2đ). Rút gọn (tính hoặc rút gọn trong dạng đa thức, cộng, trừ, nhân, chia phân thức)
 - a) Trong đa thức
 - b) Trong đa thức
 - c) 1 câu tính trong phân thức
- Bài 2 (2đ). Phân tích đa thức thành nhân tử
 - a) Đặt nhân tử chung
 - b) c)
- Bài 3 (1,5đ). Cho phân thức đại số
 - a) Tìm điều kiện xác định
 - b) Rút gọn
 - c) Tính giá trị
- Bài 4 (3,5đ). Hình học, không tính điểm GT+KL, hình vẽ (0.5đ)
- Bài 5 (1đ). Câu khó

4. Khối 9: Đại số hết chương 2, hình học hết bài 6. Tính chất 2 tiếp tuyến cắt nhau.

- Bài 1 (2đ). Tính trên căn bậc hai, 3 câu.
- Bài 2 (1.5đ). Giải phương trình, 2 câu.
- Bài 3 (3đ).
 - a) Vẽ đồ thị 2 hàm số.
 - b) Tìm tọa độ giao điểm.
 - c) (1đ)
- Bài 4 (3.5đ). Vẽ hình(0.5đ)

II. NGŨ VĂN

1. Khối 6:

* Phần đọc hiểu (3 đ) Tích hợp văn bản + Tiếng Việt

Nguồn ngữ liệu: sgk Ngữ văn lớp 6

+ Truyền thuyết (2 bài: Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy Tinh)

+ Cổ tích (2 bài: Em bé thông minh, Thạch Sanh)

+ Truyện ngụ ngôn (2 bài:Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi)

* Phần tập làm văn (7 đ)

Câu 1 (2đ): Viết đoạn văn từ 5 đến 7 dòng nêu bài học rút ra từ phần đọc hiểu (2 đ)

Câu 2 Tập làm văn (5đ): Thê loại tự sự (kể người, kể việc)

2. Khối 7:

* Phần đọc hiểu (4đ)

Câu 1: Phần văn bản (2đ)

Ngữ liệu: sgk Ngữ văn lớp 7

+ Cổng trường mở ra

+ Cuộc chia tay của những con búp bê

+ Bánh trôi nước

+ Qua đèo ngang

+ Bạn đến chơi nhà

+ Sông núi nước Nam
Câu 2: Phân Tiếng Việt (2đ)

+ Từ ghép

+ Từ láy

+ Từ trái nghĩa

+ Từ đồng nghĩa

+ Từ đồng âm

+ Thành ngữ

* Phân tập làm văn (6đ)

Thể loại biểu cảm: người thân, loài cây

3. Khó 8:

* Phân đọc hiểu (3đ)

Tích hợp văn bản + Tiếng Việt

- Ngữ liệu: sgk Ngữ văn lớp 8

+ Trong lòng mẹ

+ Tức nước vỡ bờ

+ Lão Hạc

+ Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000

+ Ôn dịch thuốc lá

* Phân tập làm văn (7đ)

Câu 1 (2 đ): Viết đoạn văn nghị luận 10 đến 15 dòng tích hợp từ phân đọc hiểu

Câu 2 (5đ): Thể loại tự sự và thuyết minh

4. Khó 9:

* Phân đọc hiểu (3đ) Tích hợp phân văn bản + Tiếng Việt

Ngữ liệu: sgk Ngữ văn 9

+ Truyện thơ hiện đại Việt Nam (5 thơ, 3 truyện)

* Phân tập làm văn (7đ)

Câu 1 (2đ): Viết một đoạn văn 10 đến 15 dòng lấy ngữ liệu từ phân đọc hiểu

Câu 2 (5đ) Văn tự sự

III. HÓA HỌC

1. Hóa 8: Giới hạn tới bài: Tính theo phương trình hóa học

* Phân Trắc nghiệm: (3 điểm) 12 câu (4 câu tính toán: tính phân tử khối, số mol, phần trăm)

* Phân Tự luận: (7 điểm)

- Lập phương trình hóa học: (2 điểm) 4 PT (3 PT cho sẵn, 1 PT điền khuyết 1 chất)

- Tính toán:(1,5 điểm) Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng

+ PT chữ.

+ Viết phương trình chữ của phản ứng

+ Viết CT khối lượng.

+ Tính khối lượng.



- Bài toán: (2,5 điểm)

Tính theo phương trình hóa học cho sẵn, cho khối lượng tính số mol

PT: Kim loại + dung dịch axit

- Câu khó: (1 điểm) Liên hệ thực tế

2. Hóa 9:

* Phần Trắc nghiệm: (3 điểm) (4 câu tính toán)

* Phần Tự luận: (7 điểm)

- Viết phương trình thực hiện chuỗi chuyển đổi hóa học: (2,5 điểm):
Nhôm, sắt (III)

- Nhận biết (1,5 điểm) 4 chất: axit, bazo, muối sunphat, muối nitrat

- Bài toán:

+ Dạng 1: Hỗn hợp 2 kim loại (có Cu tác dụng dung dịch axit)

a/ Tính phần trăm mỗi kim loại

b/ Cho Cu tác dụng axit sunfuric đặc tính thể tích khí sinh ra.

+ Dạng 2: Hỗn hợp kim loại và oxit kim loại tác dụng dung dịch axit

a/ Tính phần trăm mỗi chất trong hỗn hợp.

b/ Tính nồng độ mol axit hoặc khối lượng muối sau phản ứng.

IV. VẬT LÝ

Hình thức: trắc nghiệm 12 câu (30%); tự luận 70%

1. Khối 6:

- Trắc nghiệm: 12 câu từ bài 1 đến bài 14 (3 điểm)

- Tự luận 4 câu:

+ Câu 1: bài 6, bài 7 (1,5 điểm)

+ Câu 2: bài 3 Tính thể tích (dùng bình chia độ) (2 điểm)

+ Câu 3: bài 11 Bài tập khối lượng riêng (nội dung ở tiết 1) (2 điểm)

+ Câu 4: bài 13, bài 14 (1,5 điểm)

2. Khối 7:

- Trắc nghiệm: 12 câu từ bài 1 đến bài 14 (3 điểm)

- Tự luận: (7 điểm)

+ Câu 1: lí thuyết bài 2, bài 4 (phát biểu định luật) (1,5 điểm)

+ Câu 2: bài 5: Vẽ ảnh, tính khoảng cách vật ảnh (2 điểm)

+ Câu 3: bài 7: Ứng dụng của gương cầu lồi (1,5 điểm)

+ Câu 4: bài 13: Bài tập độ rộng phòng, độ sâu đáy biển, tính khoảng cách

(2điểm)

3. Khối 8:

- Trắc nghiệm: 12 câu từ bài 1 đến bài 13 (3 điểm)

- Tự luận: (7 điểm)

+ Câu 1: bài 3 (lí thuyết và ví dụ) (1,5 điểm)

+ Câu 2: bài 2 tính (V, S, t) (2 điểm)

+ Câu 3: bài 10 (bài tập từ 2 phép tính trở lên) (2,5điểm)

+ Câu 4: bài 5 giải thích hiện tượng (1 điểm)

4. Khối 9:

- Trắc nghiệm: 12 câu từ bài 1 đến bài 30 (3 điểm)
- Tự luận:
 - + Câu 1: bài 19 (1,5 điểm)
 - + Câu 2: bài 11 (3 điện trở) (2điểm)
 - + Câu 3: bài 14, bài 17 (2,5 điểm)
 - + Câu 4: bài 23 vẽ đường sức từ, xác định chiều đường sức từ, xác định cực của nam châm (1 điểm)

V. SINH HỌC KHỐI 9

Bài 2: Lai hai cặp tính trạng (II. Quy luật phân li; III. Lai phân tích)

Bài 4: Lai hai cặp tính trạng (II. Quy luật phân li độc lập; III. Ý nghĩa của quy luật phân li độc lập)

Bài 8: Nhiễm sắc thể (Cấu trúc và chức năng NST)

Bài 9 : Nguyên phân (Những diễn biến cơ bản của nguyên phân, ý nghĩa của nguyên phân)

Bài 11: Phát sinh giao tử và thụ tinh (Thụ tinh là gì? Bản chất của sự thụ tinh)

Bài 12 : Cơ chế xác định giới tính (So sánh NST thường và NST giới tính; Cơ chế NST xác định giới tính)

Bài 15. ADN (Cấu tạo và cấu trúc của ADN; Cấu trúc không gian của phân tử ADN)

Bài 17 : Mối quan hệ giữa gen và ARN (ARN)

Bài 18 : Protein (Cấu trúc Protein)

Bài 19 : Mối quan hệ gen và tính trạng (Mối quan hệ gen và tính trạng)

Bài 21 : Đột biến gen (Đột biến gen là gì ?; Vai trò của đột biến gen)

Bài 25 : Thường biến (Khái niệm, phân biệt thường biến và đột biến)

BÀI TẬP

1. Cho 1 mạch viết mạch bổ sung
2. Viết mạch ARN được tổng hợp từ 1 mạch của ADN
3. Bài tập lai một cặp tính trạng

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ ngày 6/11/2019./.

Thư ký

Lê Thị Hồng Châu

Chủ trì



Lê Minh Vũ



01/05/2024